

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 03/7/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mộng Trinh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ông Hoàng Đình Hiền

Ông Nguyễn Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2020/QĐST-DS ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Sa); địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc; bà D ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T - giám đốc S Chi nhánh Huế ký đơn khởi kiện (Giấy ủy quyền số 3901/2018/GUQ-PL ngày 16/12/2019); người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Phước Đại D - Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Giấy ủy quyền số 31A/2020/GUQ-CNTTH ngày 02/01/2020), có mặt;

**\* Bị đơn:** Bà Trương Thị Cẩm V, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 45 kiệt 89 đường D, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt lần thứ 02 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (sau đây gọi tắt là Sacombank) trình bày:

Bà Trương Thị Cẩm V có quan hệ tín dụng với Sa. Ngày 20/6/2018, hai bên đã ký kết hợp đồng tín dụng số 546, theo đó, Ngân hàng Sa cho bà V vay 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,2%/tháng (14%/năm) theo dư nợ ban đầu, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay bà V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 62.449.200 đồng, trong đó gốc là 61.690.800 đồng; lãi là 758.400 đồng. Sau đó bà vẫn không trả số tiền nợ còn lại. Sacombank nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết nên ngày 25/12/2018 Sacombank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của bà V sang nợ quá hạn. Ngày 25 tháng 12 năm 2019, Sa khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà V thanh toán số nợ tính đến ngày 02/12/2019 là 85.142.421 đồng gồm nợ gốc 58.309.200 đồng và nợ lãi 26.833.221 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Trương Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả ngay cho Sa số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 03/7/2020 tổng cộng là 93.495.420 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 58.309.200 đồng, lãi trong hạn là 16.521.500 đồng; nợ lãi quá hạn là 18.664.720 đồng; và buộc bà V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà V trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là bà Trương Thị Cẩm V, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết vụ việc nhưng bà V không đến. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 để tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn; về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 463, 465, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 93.495.420 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 58.309.200 đồng, lãi trong hạn là 16.521.500 đồng; nợ lãi quá hạn là 18.664.720 đồng; buộc bà V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà V trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng; về án phí: bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Bị đơn – bà Trương Thị Cẩm V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn;

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 20/6/2018, giữa Sa và bà Trương Thị Cẩm V có ký kết hợp đồng tín dụng số 546, theo đó, Sa đã cho bà V vay 120.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,2%/tháng (14%/năm) theo dư nợ ban đầu, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Xét hợp đồng tín dụng mà Sa và bà Trương Thị Cẩm V đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung lẫn hình thức, nên hợp đồng tín dụng đảm bảo giá trị pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để trình bày ý kiến về các khoản vay cũng như khoản tiền lãi phát sinh, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của chính mình trước phiên tòa.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết, nên ngày 25/12/2018 Sacombank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là có căn cứ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 03/7/2020, bà V đã trả được số tiền 62.449.200 đồng, trong đó gốc là 61.690.800 đồng; lãi là 758.400 đồng. Số tiền còn nợ là 93.495.420 đồng, trong đó gồm 58.309.200 đồng nợ gốc, 16.521.500 đồng nợ lãi trong hạn, 18.664.720 đồng nợ lãi quá hạn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Cẩm V trả số tiền còn nợ tính đến ngày 03/7/2020 là 93.495.420 đồng, trong đó gồm 58.309.200 đồng nợ gốc, 16.521.500 đồng nợ lãi trong hạn, 18.664.720 đồng nợ lãi quá hạn; và buộc bà V phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Cẩm V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể:  $93.495.420 \text{ đồng} \times 5\% = 4.674.771 \text{ đồng}$ .

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp;

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 282, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

**1.**Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G

Buộc bà Trương Thị Cẩm V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền còn nợ là 93.495.420 đồng (Trong đó gồm 58.309.200 đồng nợ gốc và 16.521.500 đồng nợ lãi trong hạn, 18.664.720 đồng nợ lãi quá hạn)

Buộc bà Trương Thị Cẩm V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 04/7/2020 đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc này.

## **2. Về án phí:**

- Buộc bà Trương Thị Cẩm V phải chịu 4.674.771 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T được hoàn trả 2.128.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/009615 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND TT. Huế;
- VKSND TP. Huế;
- THADS TP. Huế;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Mộng Trinh**